

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – HÀ NỘI
Số: 177/2026/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 678/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2025; Giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 04/06/1991. Căn cước công dân số: 014191000023; Cấp ngày 05/04/2021; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; Nơi thường trú: Tổ 6 phường L.N, thành phố Hà Nội. Địa chỉ cư trú: Số nhà 10C, ngõ 180 ngách 79 phố N.D, phường L.N, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Văn Thông, luật sư Vũ Thị Viên (Văn phòng luật sư Đông Hà – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội).

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 15/07/1985. Căn cước công dân số: 024085000720; Cấp ngày 20/06/2025; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; Nơi thường trú: Tổ 6 phường L.N, thành phố Hà Nội. Địa chỉ cư trú: Số nhà 10C, ngõ 180 ngách 79 phố N.D, phường L.N, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2026;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 04/06/1991. Căn cước công dân số: 014191000023; Cấp ngày 05/04/2021; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; Nơi thường trú: Tổ 6 phường L. N, thành phố Hà Nội. Địa chỉ cư trú: Số nhà 10C, ngõ 180 ngách 79 phố N.D, phường L.N, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 15/07/1985. Căn cước công dân số: 024085000720; Cấp ngày 20/06/2025; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; Nơi thường trú: Tổ 6 phường L. N, thành phố Hà Nội. Địa chỉ cư trú: Số nhà 10C, ngõ 180 ngách 79 phố N.D, phường L.N, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. *Về tình cảm*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị N và anh Nguyễn Đức T.

2.2. *Về con chung*:

- Anh chị có 02 con chung là: Nguyễn Minh N, sinh ngày 18/11/2015 và Nguyễn Đức Bình N, sinh ngày 13/11/2018. Ly hôn, chị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh N; Anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đức Bình N.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào và cùng có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc giáo dục các con chung không ai được cản trở.

2.3. *Về tài sản chung và công nợ chung*: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Chị Lê Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Nhung đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí án phí Tòa án số 0015591 ngày 10/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, hoàn trả chị Nhung: 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Hà Nội;
- UBND xã Ngọc Thiện, tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Hải Yến

